

# NGỘ NHẬN LÝ LUẬN VÀ XÂY DỰNG CHIỀU KÍCH VỀ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT CHẤT LƯỢNG MỚI\*

GS, TS LÝ TỬ LIÊN\*\* ; GS, TS HOA QUẾ HOÀNG\*\*\*

**G**iai phóng và phát triển lực lượng sản xuất là con đường tất yếu để xã hội loài người chuyển từ nghèo đói, lạc hậu sang văn minh, thịnh vượng. Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc gia tăng, tốc độ tăng trưởng toàn cầu suy giảm và yêu cầu chuyển đổi trong nước, việc tìm kiếm động lực mới để phát triển chất lượng cao là một vấn đề lý luận cấp thiết tại Trung Quốc. “Lực lượng sản xuất chất lượng mới” chính là “chìa khóa” giải quyết vấn đề này, bởi khái niệm này phù hợp với logic tự thân của lý luận mácxít và thực tiễn phát triển của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Tuy nhiên, việc thảo luận một cách có hệ thống về chiều kích lý luận và lộ trình hình thành của lực lượng sản xuất chất lượng mới vẫn là hướng nghiên cứu cần được đào sâu trong hệ thống kinh tế chính trị đặc sắc Trung Quốc.

Xét một cách khách quan, các nghiên cứu gần đây đã mở rộng tầm nhìn học thuật, song phần lớn vẫn thiên về diễn giải giá trị và luận giải chính sách, thiếu xây dựng hệ thống lý luận khoa học. Việc tuyệt đối hóa các yếu tố như đổi mới công nghệ hay cung ứng dễ dẫn đến những ngộ nhận về mặt

lý luận, gây bất lợi cho quá trình hình thành và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới. Dựa trên khung lý thuyết ba chiều của học thuyết mácxít về lực lượng sản xuất, bài viết có ba đóng góp chính: 1) Làm rõ bản chất của lực lượng sản xuất chất lượng mới, phân biệt với các quan điểm sai lầm như “thuyết cải tạo tự nhiên”, “thuyết quyết định kỹ thuật” hay “thuyết quyết định trọng cung”; 2) Xây dựng khung phân tích gồm ba thành tố: Người lao động chất lượng mới (phẩm chất mới), tư liệu lao động chất lượng mới (công nghệ mới) và đối tượng lao động chất lượng mới (lĩnh vực mới); 3) Đề xuất khung chính sách tổng quát về bồi dưỡng người lao động, đổi mới tư liệu và mở rộng đối tượng lao động làm cơ sở tham chiếu cho phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới phù hợp với thực tiễn.

## 1. Những quan niệm sai lầm trong nhận thức về lực lượng sản xuất chất lượng mới

Về nội hàm lý luận, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào giá trị thực tiễn và diễn giải chính sách, chưa chú trọng đúng mức đến nền tảng khoa học cơ bản và đặc tính lý luận của bản thân khái niệm này. Xu hướng này dẫn đến những nhận thức không toàn diện, dễ dẫn đến các quan niệm sai lầm như “thuyết cải tạo tự nhiên”, “thuyết quyết định kỹ thuật” và “thuyết quyết định trọng cung”, do tách rời khỏi nền tảng

\* Nguồn: Tạp chí Khám phá kinh tế hiện đại, số 1/2026, tr.1-10

\*\* , \*\*\* Học viện Kinh doanh, Đại học Sư phạm Nam Kinh

lý luận mácxít và thực tiễn phát triển kinh tế đặc sắc Trung Quốc.

*Thứ nhất, ngộ nhận về “thuyết cải tạo tự nhiên”.* Quan điểm này có xu hướng đề cao quá mức tính chủ đạo của con người trong mối quan hệ với tự nhiên. Mặc dù trên lý thuyết thừa nhận sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, nhưng trong thực tiễn, tư duy này thường rơi vào cực diện cải tạo hoặc chinh phục tự nhiên bất chấp quy luật. Theo C.Mác, lực lượng sản xuất phản ánh một dạng “quan hệ tự nhiên” giữa con người và thế giới tự nhiên. Tuy nhiên, trong phát triển kinh tế, việc nhấn mạnh quá mức vai trò “cải tạo” của con người thường gia tăng mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế và cân bằng sinh thái. Do đó, lực lượng sản xuất chất lượng mới cần loại bỏ tư duy cải tạo tự nhiên theo cách tiếp cận truyền thống, chuyển sang trạng thái tôn trọng và thuận theo tự nhiên, hướng tới sự cộng sinh hài hòa thay vì chinh phục.

*Thứ hai, ngộ nhận về “thuyết quyết định kỹ thuật”.* Quan điểm này cho rằng, khoa học - công nghệ là con đường duy nhất hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới. Mặc dù không thể phủ nhận công nghệ là lực lượng cách mạng và là yếu tố then chốt, nhưng việc quá tập trung vào nguồn lực kỹ thuật, xem nhẹ nền tảng thể chế là một sai lầm. Thực chất, quan hệ sản xuất phù hợp mới là lực lượng căn bản thúc đẩy tiến bộ công nghệ. Tại Trung Quốc, điều này được cụ thể hóa thông qua cải cách cơ chế. Nếu sa vào “thuyết quyết định kỹ thuật” mà bỏ qua điều chỉnh thể chế và dẫn dắt nhân văn, lực lượng sản xuất chất lượng mới sẽ thiếu động lực tự thân và sự bền vững.

*Thứ ba, ngộ nhận về “thuyết quyết định trọng cung”.* Việc quá tập trung vào lực lượng sản xuất chất lượng mới dễ dẫn đến tư duy phụ thuộc vào phía cung. Theo khung phân tích kinh tế học cổ điển, lực lượng sản xuất vốn là phạm trù thuộc về phía sản xuất và cung ứng. Do đó, nhiều quan điểm

cho rằng lực lượng sản xuất chất lượng mới chủ yếu là việc nâng cao hiệu quả tổ hợp các yếu tố đầu vào và gia tăng sản lượng dưới góc độ cung ứng. Tuy nhiên, phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới không đồng nghĩa với việc tuyệt đối hóa vai trò của mở rộng cung ứng. Việc quá đề cao vai trò thúc đẩy của cung ứng dễ dẫn đến ngộ nhận “thuyết quyết định trọng cung”, tức là phụ thuộc quá mức vào yếu tố đầu vào và mở rộng quy mô sản xuất. Thực tế, hiệu quả của lực lượng sản xuất chất lượng mới phụ thuộc vào lực kéo từ phía cầu, bao gồm mở rộng quy mô thị trường, nâng cấp cấu trúc nhu cầu và hoàn thiện thị trường thống nhất trong nước. Dữ liệu cho thấy, tỷ trọng giá trị gia tăng sản xuất của Trung Quốc chiếm khoảng 30% toàn cầu, trong khi tỷ trọng quy mô tiêu dùng chỉ ở mức 13%, phản ánh sự mất cân bằng nghiêm trọng giữa cung và cầu. Đặc biệt trong bối cảnh hậu đại dịch, các cú sốc về nhu cầu có thể hạn chế khả năng tiếp nhận các sản phẩm đổi mới sáng tạo. Nếu không thực hiện được “bước nhảy nguy hiểm” theo thuật ngữ kinh điển của C.Mác trên thị trường, lực lượng sản xuất chất lượng mới sẽ khó duy trì động lực phát triển bền vững. Vì vậy, mối quan hệ biện chứng giữa cung và cầu không thể tách rời.

Các ngộ nhận lý luận về “cải tạo tự nhiên”, “thuyết quyết định kỹ thuật” và “thuyết quyết định trọng cung” dễ dẫn đến sai lệch trong hoạch định chính sách, làm lệch khỏi ý nghĩa bản chất của việc phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới. Để tránh những sai lầm này, cần dựa trên lý luận mácxít và thực tiễn Trung Quốc để tái cấu trúc khung lý luận về lực lượng sản xuất chất lượng mới. Cụ thể: 1) Kế thừa lý luận về lực lượng sản xuất nhưng vượt ra khỏi tư duy “cải tạo tự nhiên” truyền thống, chú trọng xây dựng quan hệ cộng sinh hài hòa giữa con người và tự nhiên; 2) Kiên trì vai trò dẫn dắt của khoa học, công nghệ nhưng

loại bỏ tư duy “công nghệ là trên hết”; đồng thời, chú trọng điều chỉnh quan hệ sản xuất thông qua cải cách thể chế; 3) Kiên trì nâng cao hiệu quả cung ứng nhưng bác bỏ “thuyết quyết định trọng cung”, coi trọng lực kéo từ nhu cầu nội địa.

## 2. Khung chiều kích của lực lượng sản xuất chất lượng mới

Việc quay trở lại hệ thống lý luận mácxít là lựa chọn hiệu quả để hóa giải các ngộ nhận lý luận và kiến tạo khung phân tích khoa học. Về bản chất, lực lượng sản xuất chất lượng mới vẫn là phạm trù lực lượng sản xuất trong kinh tế chính trị mácxít, do đó các yếu tố cấu thành và quan hệ nội tại vẫn là nền tảng phân tích hữu hiệu. Tuy nhiên, dựa trên thực tiễn phát triển kinh tế đặc sắc Trung Quốc, khái niệm này thể hiện những đặc tính mới, vừa ở yếu tố “mới” (đột phá về nguồn lực, công nghệ, ngành nghề), vừa ở yếu tố “chất” (hướng tới chất lượng cao, đa dạng, hiệu quả kép). Vì vậy, đây là sự vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác trong bối cảnh hiện đại, đòi hỏi sự kết hợp hữu cơ giữa khung lý luận truyền thống và kinh nghiệm thực tiễn.

Trong kinh tế chính trị mácxít, lực lượng sản xuất được quy định bởi hai yếu tố cơ bản. *Thứ nhất*, xét về ngoại diện, lực lượng sản xuất là yếu tố động và thường xuyên biến đổi, thúc đẩy sự thích ứng của quan hệ sản xuất. Chỉ khi tồn tại trong mối quan hệ cộng sinh phù hợp, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất mới phát huy tối đa vai trò của mình. Thực tiễn cho thấy, lực lượng sản xuất chất lượng mới chỉ có thể hình thành và phát triển hiệu quả dựa trên nền tảng cải cách thể chế và hoàn thiện cơ chế vận hành. *Thứ hai*, xét về nội hàm, lực lượng sản xuất thể hiện năng lực của con người trong việc sử dụng các yếu tố sản xuất để tiến hành sản xuất của cải vật chất, phản ánh một “quan hệ tự nhiên”. Các yếu tố sản xuất bao gồm hoạt động lao động có mục đích, đối

tượng lao động và tư liệu lao động. Do hoạt động lao động được thực hiện bởi người lao động, nên cấu trúc các yếu tố của lực lượng sản xuất bao gồm ba phương diện: Người lao động, tư liệu lao động và đối tượng lao động. Về phương diện năng lực, trình độ khoa học, công nghệ thường được thể hiện thông qua sự đổi mới của tư liệu lao động và sự mở rộng của đối tượng lao động. Căn cứ vào cấu trúc yếu tố này, lực lượng sản xuất chất lượng mới có thể được phân tích theo ba chiều kích: Người lao động chất lượng mới, tư liệu lao động chất lượng mới và đối tượng lao động chất lượng mới.

*Thứ nhất, người lao động chất lượng mới là những chủ thể sở hữu “tố chất mới”.* Theo quan điểm mácxít, người lao động là chủ thể của hoạt động có mục đích, vận dụng tri thức và kỹ năng để sáng tạo ra tư liệu vật chất. Tinh chủ động quyết định chủng loại và số lượng sản phẩm, trong khi phẩm chất và năng lực quyết định hiệu suất sản xuất. Về bản chất, cả năng lực ra quyết định lẫn phẩm chất sản xuất đều bắt nguồn từ tư duy - điều kiện tiên quyết của hành động. Chỉ khi tư duy được cập nhật, năng lực sản xuất mới được nâng cao, hình thành người lao động chất lượng mới. Do vậy, “tố chất mới” bao trùm cả ba khía cạnh: Sinh tồn, sản xuất và tiêu dùng.

*Một là, quy tắc sinh tồn chất lượng mới.* Người lao động cần thay đổi tư duy từ “cải tạo hay chinh phục tự nhiên” sang “tôn trọng và sử dụng tự nhiên”. Trong thực tiễn, cần thực hiện lối sống xanh, hài hòa, dựa trên tri thức và công nghệ mới, đảm bảo môi trường sống trong lành và hệ sinh thái bền vững, hướng tới sự cộng sinh giữa con người và tự nhiên. *Hai là, phương thức sản xuất chất lượng mới.* Khi lực lượng sản xuất phát triển, nhu cầu của con người chuyển từ “đơn nhất hóa, đồng nhất hóa, số lượng hóa” sang “đa dạng hóa, cá nhân hóa, chất lượng hóa”. Người lao động cần

kiên định định hướng “lấy con người làm gốc”, đồng thời linh hoạt điều chỉnh mô hình kinh doanh, công nghệ và hiệu quả cung ứng theo biến động của thị trường. Điều này đòi hỏi năng lực khai thác dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cá biệt hóa. *Ba là*, hành vi tiêu dùng chất lượng mới. Sản xuất phụ thuộc vào tiêu dùng, do đó phương thức sản xuất chịu ảnh hưởng bởi hành vi tiêu dùng của xã hội. Hành vi tiêu dùng chất lượng mới cần chuyển đổi từ “thụ động” sang “chủ động”, từ “số lượng” sang “chất lượng”, và từ “phô trương, lãng phí” sang “tiêu dùng xanh”. Quá trình hình thành hành vi này đòi hỏi sự chia sẻ thông tin, dữ liệu trong môi trường tiêu dùng cũng như nâng cao năng lực học tập của mỗi cá nhân.

*Thứ hai, tư liệu lao động chất lượng mới chủ yếu thể hiện ở “công nghệ mới”.* Trong kinh tế chính trị mácxít, tư liệu lao động là những điều kiện vật chất, công cụ và phương tiện mà người lao động sử dụng trong quá trình sản xuất, đóng vai trò là phương tiện truyền dẫn và trung gian để người lao động tác động vào đối tượng lao động. Do đó, “chất lượng mới” của tư liệu lao động có thể được khái quát thành ba trụ cột: 1) Năng lượng; 2) Cơ sở hạ tầng; 3) công cụ, tất cả đều hội tụ ở sự hình thành, nâng cấp, ứng dụng và phổ biến của “công nghệ mới”.

*Một là*, sử dụng năng lượng chất lượng mới. Các nguồn năng lượng mới như mặt trời, gió, hạt nhân, hydro... có ưu thế về khả năng tái tạo, độ sạch và hiệu suất, mang tính xanh hơn, sạch hơn, tiết kiệm hơn và thân thiện hơn. Chuyển đổi từ năng lượng “đen” sang năng lượng “xanh”, từ năng lượng thô sang năng lượng tiết kiệm là con đường tất yếu để hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới. *Hai là*, xây dựng cơ sở hạ tầng chất lượng mới. Đây là nền tảng vật chất và cơ sở hạ tầng cứng quan trọng cho nền kinh tế số, bao

gồm các trạm 5G/6G, hệ thống truyền tải điện siêu cao áp, chip cao cấp, thiết bị tính toán hiệu năng cao, robot cao cấp, thông tin lượng tử, đường sắt cao tốc và internet công nghiệp. Sự chuyển đổi từ thiết bị vật chất truyền thống sang thiết bị số là động lực thúc đẩy phát triển chất lượng cao dựa vào lực lượng sản xuất chất lượng mới. *Ba là*, vận dụng công cụ chất lượng mới. Khác với “công cụ cơ khí” trong sản xuất truyền thống, công cụ chất lượng mới là những công cụ đạt mức độ “thông minh hóa” trong sản xuất nhờ các công nghệ mới như AI, Big Data, điện toán đám mây. Các ví dụ điển hình bao gồm: Thanh toán di động, công nghệ số, thuật toán cao cấp, AI, truyền thông lượng tử, công nghệ lưu trữ năng lượng, chỉnh sửa gen... Việc vận dụng công cụ mới là dấu hiệu của sự đổi mới tư liệu lao động, là trọng tâm để cải tạo các lĩnh vực truyền thống và khám phá không gian phát triển mới. Vì vậy, việc nâng cấp từ công cụ “cơ khí” sang công cụ “thông minh” là chìa khóa hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới, biểu hiện cụ thể của luận điểm “khoa học kỹ thuật là lực lượng sản xuất hàng đầu”.

*Thứ ba, đối tượng lao động chất lượng mới chính là “lĩnh vực mới” của lao động.* Xét về nội hàm, đối tượng lao động là thực thể chịu sự tác động của hoạt động lao động. Nó có thể là tri thức lý luận hoặc thực tiễn; ở cấp vi mô là các yếu tố cụ thể, ở cấp trung mô là ngành nghề, và ở cấp vĩ mô là không gian. Những thực thể này, với tư cách là đối tượng khám phá của con người, chính là các “lĩnh vực” mà lao động hướng tới. Vì vậy, đối tượng lao động chất lượng mới chính là những “lĩnh vực mới” của lao động.

Những lĩnh vực mới này chủ yếu biểu hiện ở bốn khía cạnh: *Một là*, tri thức chất lượng mới. Dù hệ thống tri thức của nhân loại ngày càng hoàn chỉnh, nhưng những gì chúng ta biết vẫn còn hữu

hạn. Từ cơ thể và tinh thần (bệnh ung thư, trầm cảm), quan hệ xã hội (xung đột), cho đến vũ trụ, đại dương đều còn vô vàn điều chưa được khám phá. Chính những tri thức chưa biết này trở thành đối tượng lao động chất lượng mới thúc đẩy con người tiếp tục khai phá. *Hai là*, yếu tố chất lượng mới. Khác với các yếu tố truyền thống, những yếu tố chất lượng mới như dữ liệu có tác động hai chiều đối với tăng trưởng kinh tế, vừa là yếu tố đầu vào mới, vừa nâng cao hiệu suất của các yếu tố truyền thống, từ đó trực tiếp và gián tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế. Do đó, các yếu tố chất lượng mới trở thành đối tượng lao động chất lượng mới trong kỷ nguyên kỹ thuật số, là nền tảng quan trọng và động lực bền vững để hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới. *Ba là*, ngành công nghiệp chất lượng mới. Được dẫn dắt bởi tri thức và các yếu tố mới cùng loại, nhiều ngành công nghiệp mới đã hình thành như: Năng lượng mới, vật liệu mới, sản xuất thông minh, công nghệ sinh học, công nghệ gen, kinh tế số, khai thác biển sâu, hàng không vũ trụ... Mặc dù có điểm khác nhau, nhưng các lĩnh vực này đều là đối tượng mới của lao động xã hội. *Bốn là*, không gian chất lượng mới. Cùng với sự tiến bộ không ngừng của khoa học, công nghệ, không gian kinh tế để con người khai thác nguồn lực đã dần mở rộng từ bề mặt đất liền ra biển sâu và vũ trụ. Việc không ngừng khám phá không gian chất lượng mới này sẽ mang lại sự đổi mới liên tục của phương thức phát triển kinh tế, đồng thời tạo ra các hình thái kinh doanh và động lực mới cho sự phát triển chất lượng cao của kinh tế - xã hội.

### 3. Các chiều kích lộ trình của lực lượng sản xuất chất lượng mới

Quan hệ sản xuất luôn biến đổi phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Vì vậy, việc thúc đẩy hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới đòi hỏi phải xây dựng quan hệ sản xuất thích ứng,

thông qua việc hoàn thiện các quy tắc và chính sách nhằm phát huy vai trò khuyến khích và ràng buộc của thể chế. Về bản chất, sự hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới là kết quả của quá trình chuyển đổi thể chế. Thực tiễn phát triển kinh tế Trung Quốc khẳng định cải cách là động lực then chốt. Việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách toàn diện nhằm thúc đẩy sự thích ứng giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, giữa kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng sẽ cung cấp bảo đảm thể chế vững chắc cho việc phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới và hiện đại hóa theo mô hình đặc sắc Trung Quốc.

*Thứ nhất, tối ưu hóa chính sách dân số, cải cách chế độ nhân tài, cung cấp bảo đảm nhân lực cho sự hình thành đội ngũ người lao động chất lượng mới.*

Sự hình thành đội ngũ người lao động chất lượng mới đòi hỏi nguồn vốn nhân lực sẵn có. Xét về logic, quy mô dân số là nền tảng, chất lượng dân số là then chốt, do đó cần kiên trì chính sách kết hợp giữa ổn định số lượng và nâng cao chất lượng.

Đối với chính sách dân số theo hướng *ổn định số lượng*, một mặt cần ban hành chính sách khuyến khích sinh phù hợp với đặc thù vùng miền. Cụ thể bao gồm điều chỉnh độ tuổi kết hôn, tăng mức hỗ trợ sinh, giảm thuế, cải thiện chế độ nghỉ chăm sóc, xóa bỏ rào cản nghề nghiệp cho phụ nữ và giảm bớt gánh nặng giáo dục nhằm nâng cao tỷ lệ sinh. Mặt khác, phát triển hệ thống nhà trẻ xã hội chất lượng cao, đáng tin cậy để giải quyết những lo ngại về chăm sóc con cái. *Tóm lại*, trong thực tiễn hoàn thiện chính sách dân số, cần ổn định tổng tỷ suất sinh thông qua việc tăng cường nguyện vọng sinh của nhóm người trong độ tuổi sinh sản nhằm cung cấp nguồn lực mới dồi dào cho sự hình thành đội ngũ người lao động chất lượng mới.

Đối với chính sách dân số theo hướng *nâng cao chất lượng*, cần lấy cải cách chất lượng giáo dục làm trọng tâm để bồi dưỡng người lao động chất

lượng mới trong tương lai. Cụ thể: *Một là*, giáo dục cơ sở cần ưu tiên cải thiện chế độ đãi ngộ và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên ở khu vực nông thôn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng này. *Hai là*, giáo dục nghề nghiệp cần định vị chiến lược rõ ràng, kiên trì định hướng theo nhu cầu thị trường và thực tiễn xã hội, giữ vững định hướng chất lượng. Tăng cường quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm túc giảng dạy chuyên môn và mở rộng kênh giám sát, triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để đưa việc đào tạo nhân lực nghề nghiệp đi vào thực chất, tránh xu hướng thương mại hóa. *Ba là*, trong giáo dục đại học cần không ngừng hoàn thiện hệ thống thể chế, hệ thống quản lý, hệ thống học thuật, hệ thống chương trình đào tạo và hệ thống giáo trình. Kiến tạo môi trường đại học phi hành chính hóa, đề cao tự do học thuật và thúc đẩy theo đuổi học vấn chuyên sâu, khắc phục tình trạng “phát triển theo chiều rộng” (thô sơ) còn tồn tại trong giáo dục đại học. Đồng thời, ở mọi cấp độ cần tăng cường giáo dục toàn diện về đạo đức, tâm lý, khoa học và nghệ thuật, khắc phục tình trạng thiếu hụt về tố chất, đảm bảo bồi dưỡng đội ngũ người lao động chất lượng mới một cách toàn diện.

Nếu như chính sách dân số là chiến lược hướng tới tương lai của người lao động chất lượng mới, thì chế độ nhân tài là giải pháp trọng tâm giải quyết các yêu cầu trước mắt. Nhân tài đóng vai trò then chốt trong việc chuyển hóa nguồn lực giáo dục thành lực lượng sản xuất chất lượng mới. Vì vậy, việc đẩy mạnh cải cách chế độ nhân tài cùng các hệ thống hỗ trợ liên quan là bảo đảm thể chế để thu hút và bồi dưỡng nhiều nhân tài chất lượng cao hơn, đồng thời là con đường quan trọng để đẩy nhanh sự hình thành đội ngũ người lao động chất lượng mới.

Thực tiễn đòi hỏi kiên định nguyên tắc “lấy con

người làm gốc”, vừa chủ động cung cấp chế độ đãi ngộ thỏa đáng, chính sách ưu đãi và dịch vụ chất lượng cho nhân tài, vừa tích cực đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu chính đáng của từng nhóm nhân tài; vừa vận dụng tốt lợi thế chính sách, vừa tăng cường sự gắn kết “tình cảm” nhằm tạo dựng môi trường thuận lợi để họ an tâm cống hiến. Ngoài ra, tương tự như nhóm nhân tài, cần mở rộng hỗ trợ cho lực lượng lao động đông đảo thông qua việc hoàn thiện chế độ an sinh xã hội; tăng cường mức độ bảo đảm xã hội cho các nhóm đối tượng cụ thể; thúc đẩy sự kết nối và liên thông trong bảo đảm xã hội giữa các địa phương thông qua nhất thể hóa chính sách, nhất thể hóa dữ liệu và nhất thể hóa chế độ đãi ngộ.

*Thứ hai, đi sâu cải cách tài chính - thuế - ngân hàng, khơi dậy sức sống của chủ thể thị trường, tạo động lực nội sinh cho sự hình thành tư liệu lao động chất lượng mới.*

Theo phép biện chứng duy vật mácxít, sự hình thành tư liệu lao động chất lượng mới là kết quả của sự tương tác giữa nội lực thúc đẩy và ngoại lực kéo theo. Vì vậy, để đạt được đột phá công nghệ cao, cần tác động đồng thời lên cả hai phía: Khuyến khích doanh nghiệp “dám sáng tạo” và người tiêu dùng “dám mua” sản phẩm sáng tạo. “Chìa khóa” nằm ở việc phát huy đầy đủ vai trò khuyến khích của chính sách tài khóa, vai trò hỗ trợ của chính sách tài chính - ngân hàng, và vai trò bảo đảm của chính sách thị trường trong “hộp công cụ chính sách” để đạt được mục tiêu này.

Đi sâu cải cách tài chính - thuế - ngân hàng là trụ cột quan trọng. Về thuế, cần tối ưu hóa cơ cấu để kích thích cả cung và cầu: Giảm chi phí đối mới cho doanh nghiệp, đồng thời tăng thu nhập để mở rộng tiêu dùng. Cụ thể, cần duy trì chính sách an sinh và ưu tiên việc làm, tăng hỗ trợ cho nhóm thu nhập thấp. Điều chỉnh mức miễn trừ và thuế suất thuế thu nhập cá nhân để mở rộng tầng lớp trung

lưu. Mở rộng thuế tài sản để tăng thu ngân sách từ nhóm thu nhập cao, góp phần giảm bất bình đẳng. Xem xét điều chỉnh chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp để đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng và tăng nguồn thu cho ngân sách trung ương và địa phương. Phân định rõ quyền hạn tài khóa giữa trung ương và địa phương, tăng tính tự chủ cho địa phương và hoàn thiện cơ chế chuyển giao ngân sách.

Về tài chính - ngân hàng, cần cải cách cơ cấu để hỗ trợ vốn hướng tới hình thành tư liệu lao động chất lượng mới. Trọng tâm là hướng dòng vốn vào các lĩnh vực cách mạng khoa học, công nghệ và các ngành chiến lược mới nổi, phá bỏ rào cản thể chế để đạt được sự phát triển phối hợp dài hạn giữa đổi mới khoa học, công nghệ, phát triển ngành công nghiệp và tư bản tài chính. Cụ thể, cần tập trung vào đổi mới công nghệ để sáng tạo các hình thức tài chính; tích cực phát triển tài chính khoa học, công nghệ, tài chính xanh, tài chính toàn diện, tài chính hưu trí, tài chính số nhằm cung cấp dịch vụ tài chính chính xác, hiệu quả và chất lượng cao hơn cho các chiến lược trọng đại, các lĩnh vực then chốt và các mắt xích còn yếu.

Vai trò của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân, là then chốt. Cần hoàn thiện thể chế để vừa giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vừa hỗ trợ sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân.

*Một là*, cần tối ưu hóa bầu không khí thị trường cạnh tranh công bằng. Hạ thấp rào cản gia nhập thị trường cho doanh nghiệp tư nhân và áp dụng một chuẩn mực giám sát chung. Đồng thời, siết chặt cơ chế kiểm tra cạnh tranh công bằng, loại bỏ các rào cản ngầm trong hoạt động đầu thầu. Ngoài ra, cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ pháp lý bình đẳng, đặc biệt là bảo vệ tài sản hợp pháp của doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp tư nhân, tạo điều kiện để họ yên tâm đầu tư.

*Hai là*, cần tăng cường hỗ trợ chính sách một cách chính xác và hiệu quả. Hoàn thiện hệ thống dịch vụ tài chính để đáp ứng nhu cầu vốn mở rộng. Thiết lập cơ chế hữu hiệu để ngăn chặn và xử lý nợ đọng, đảm bảo dòng tiền luân chuyển thông suốt. Cung cấp dịch vụ công tiện lợi, toàn diện cho doanh nghiệp và nhân tài.

*Ba là*, cần hỗ trợ đổi mới tổng hợp, vừa nâng cao chất lượng vừa gia tăng hiệu quả. Cần khuyến khích và tạo động lực cho các loại hình doanh nghiệp đổi mới về tổ chức và công nghệ thông qua việc xây dựng các nền tảng mạng và hội chợ triển lãm với sự tham gia bình đẳng để không ngừng mở rộng tầm nhìn đổi mới. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng chế độ quản trị hiện đại để nâng cao hiệu quả quản lý. Tạo cơ chế để doanh nghiệp tham gia vào các chiến lược quốc gia, nâng cao trình độ công nghệ. Tất cả những biện pháp này nhằm giúp doanh nghiệp hình thành lợi thế đổi mới và tạo ra tư liệu lao động chất lượng mới.

*Thứ ba, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cung cấp nền tảng thể chế cho sự hình thành đối tượng lao động chất lượng mới.*

Từ tiến trình phát triển kinh tế có thể thấy, kinh tế thị trường chính là “mảnh đất màu mỡ” ươm mầm cho các đối tượng lao động chất lượng mới như: Tri thức mới, yếu tố mới, ngành nghề mới và không gian mới. Vì vậy, trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách toàn diện và sâu rộng với trọng tâm là cải cách thể chế kinh tế, việc đẩy nhanh hoàn thiện chế độ cơ bản của kinh tế thị trường và tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi chính là sự bảo đảm về mặt thể chế cho sự hình thành đối tượng lao động chất lượng mới.

Lấy công bằng và hiệu quả làm định hướng, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để hình thành đối tượng lao động chất lượng mới cần tập trung vào đẩy mạnh cải cách sâu rộng các chế tài,

biện pháp như: Bảo vệ quyền sở hữu, tiếp cận thị trường, cạnh tranh công bằng, tín dụng xã hội.

*Một là*, khi hoàn thiện bảo vệ quyền sở hữu, bên cạnh tài sản hữu hình và vô hình truyền thống, cần thiết lập cơ chế xác lập quyền và bảo vệ đối với các tài sản mới nổi như tư tưởng, thông tin và dữ liệu. Thông qua việc định giá hợp lý để tạo tính chuyên hữu, tính cạnh tranh và tính loại trừ vừa bảo vệ thị trường hàng hóa và công nghệ, vừa thúc đẩy sự phát triển của thị trường dữ liệu và tư tưởng, hình thành những “linh vực” lao động mới.

*Hai là*, hoàn thiện chế độ tiếp cận thị trường, tập trung tối ưu hóa môi trường cho các ngành nghề và lĩnh vực mới. Cần định hướng theo nhu cầu chính đáng, hợp pháp của nhân dân; tăng cường nhập khẩu và sản xuất sản phẩm thiết yếu, đồng thời kiểm soát hoặc nghiêm cấm việc tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm và ngành nghề có hại cho sức khỏe, nhằm đảm bảo tính an toàn, xanh và chất lượng cao của đối tượng lao động chất lượng mới.

*Ba là*, hoàn thiện các biện pháp cạnh tranh công bằng theo hướng hình thành thị trường thống nhất trên phạm vi quốc gia; tiếp tục xóa bỏ tình trạng phân mảnh thị trường và bảo hộ địa phương thông qua việc dỡ bỏ các rào cản hành chính. Tăng cường rà soát, giám sát cạnh tranh công bằng; thiết lập cơ chế quản lý phù hợp theo nguyên tắc “đèn xanh, đèn đỏ” để ngăn chặn độc quyền, bảo đảm môi trường cạnh tranh và trật tự cho sự phát triển của đối tượng lao động chất lượng mới.

*Bốn là*, hoàn thiện biện pháp xây dựng hệ thống tín dụng xã hội trên nền tảng cơ sở dữ liệu tín dụng thống nhất toàn quốc, thiết lập tài khoản tín dụng cho mọi chủ thể tham gia thị trường. Thông qua chia sẻ thông tin và tăng cường giám sát để tạo cơ chế ràng buộc hiệu quả đối với các hành vi thiếu trung thực, hướng tới xây dựng xã hội tín nhiệm, và tạo môi trường thuận lợi cho sự hình

thành đối tượng lao động chất lượng mới.

Môi trường kinh doanh thuận lợi có khả năng thu hút nhân tài, tư bản, công nghệ và dữ liệu. Vì vậy, đây vừa là yêu cầu nội tại của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trình độ cao, vừa là biện pháp quan trọng để hình thành đối tượng lao động chất lượng mới.

*Một là*, tiếp tục thúc đẩy môi trường kinh doanh vận hành theo cơ chế thị trường. Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cần dựa vào cả thị trường trong nước và quốc tế, thông qua thúc đẩy chu trình song trùng để hội nhập thương mại nội địa và ngoại thương, qua đó mở rộng nhu cầu trong và ngoài nước đối với sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo.

*Hai là*, tiếp tục thúc đẩy môi trường kinh doanh được quản lý bằng pháp luật. Pháp quyền là yêu cầu nội tại và là bảo đảm cho sự vận hành lành mạnh của nền kinh tế thị trường trình độ cao; “pháp quyền là môi trường kinh doanh tốt nhất”.

Để thúc đẩy điều này, cần kiên trì “lấy con người làm gốc”, hướng tới cạnh tranh công bằng, tập trung vào hiệu quả phân bổ và tăng cường quản lý chi tiết.

*Ba là*, tiếp tục thúc đẩy môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế. Theo đó, cần chủ động kết nối và tham gia xây dựng các quy tắc thương mại tiêu chuẩn cao, mở rộng mở cửa thể chế về quy tắc, quản lý và tiêu chuẩn. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng cảng thương mại tự do, khu thí điểm; rút gọn danh mục hạn chế tiếp cận thị trường đối với đầu tư nước ngoài và nhập khẩu; thúc đẩy tự do hóa, thuận lợi hóa đầu tư thương mại. Qua đó tạo lập lợi thế mới cho nền kinh tế mở, hình thành các lĩnh vực hợp tác và đối tượng lao động mới trên nền tảng thương mại rộng lớn hơn ■

**TỪ BÍCH DIỆP** lược dịch  
**NGUYỄN NHƯ MAI** hiệu đính